

(Lưu ý: sinh viên không được sử dụng tài liệu)

Họ và Tên:	
MSSV:	
Lớp:	CĐ TH .....

**BẢNG TRẢ LỜI TRẮC NGHIỆM**

(Chọn một phương án đúng nhất trong 4 phương án được đưa ra và ghi vào ô đáp án tương ứng với câu hỏi trong bảng bên dưới)

Câu hỏi	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án										

Câu hỏi	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án										

Câu hỏi	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
Đáp án										

Câu hỏi	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
Đáp án										

**CÂU HỎI:**

**Câu 1:** Chọn các khai báo định danh đúng?

- A. \$219  
B. class  
C. do  
D. 2x

**Câu 2:** Nếu muốn sinh ra một số nguyên ngẫu nhiên từ 1 → 6, biểu thức nào sau đây được dùng?

- A. (int)(Math.random()\*6)+1  
B. (int)(Math.random()\*6)  
C. (int)(Math.random()+6)  
D. Cả 3 câu trên đều sai

**Câu 3:** Một chương trình Java có thể chạy trên bất kỳ hệ thống máy tính nào có\_\_\_\_\_?

- A. Hệ máy Intel  
B. Trình biên dịch Java  
C. Hệ điều hành Linux  
D. Máy ảo Java

**Câu 4:** Trong Java, đa kế thừa thực hiện bằng cách nào?

- A. Thừa kế từ 2 hay nhiều lớp  
B. Thừa kế từ 1 Interface và 1 hay nhiều lớp  
C. Thừa kế từ 1 lớp và 1 hay nhiều Interface  
D. Cả 3 câu trên đều đúng

**Câu 5:** Chọn phát biểu đúng:

- A. Lớp Class là lớp cha của lớp Object
- B. Lớp Object là một lớp final
- C. Mọi lớp đều kế thừa trực tiếp hoặc gián tiếp từ lớp Object
- D. Cả 3 câu trên đều sai

**Câu 6:** Lớp nào sau đây dùng để thực hiện các thao tác nhập xuất cơ bản với console?

- A. System
- B. Math
- C. String
- D. StringBuffer

**Câu 7:** Chọn phát biểu đúng cho hàm khởi tạo?

- A. Một lớp sẽ kế thừa các hàm khởi tạo từ lớp cha
- B. Trình biên dịch sẽ tự động tạo hàm khởi tạo mặc định nếu lớp không định nghĩa hàm khởi tạo
- C. Tất cả các hàm khởi tạo có kiểu trả về là void
- D. Cả 3 câu trên đều sai

**Câu 8:** Giả sử định nghĩa một lớp trong Java như sau?

```
public class Test {  
}
```

Để biên dịch chương trình, ta phải lưu trữ mã nguồn trong một file có tên là?

- A. Test.class
- B. Test.txt
- C. Test.java
- D. Test.cpp

**Câu 9:** Chọn khai báo đúng cho phương thức main?

- A. public static void main()
- B. public void main(String[] arg)
- C. public static int main(String[] arg)
- D. public static void main(String[] args)

**Câu 10:** Chọn thứ tự đúng của các thành phần trong một tập tin mã nguồn Java?

- A. Câu lệnh import, khai báo package, khai báo lớp
- B. Khai báo package đầu tiên; thứ tự câu lệnh import và khai báo lớp là tùy ý
- C. Khai báo package, câu lệnh import, khai báo lớp
- D. Câu lệnh import trước tiên; thứ tự của khai báo package và khai báo lớp là tùy ý

**Câu 11:** Khi khai báo một lớp, từ khóa nào đi ngay trước tên lớp

- A. static
- B. class
- C. public
- D. abstract

**Câu 12:** Java Virtual Machine là gì?

- A. Là một thành phần của Java platform dùng để đọc mã bytecode trong file .class
- B. Là chương trình biên dịch của java dùng để biên dịch file nguồn java thành mã bytecode
- C. Là chương trình chạy cho java
- D. Cả 3 câu trên đều đúng

**Câu 13:** Trình dịch Java dịch mã nguồn Java sang \_\_\_\_\_?

- A. Java bytecode
- B. Machine code
- C. Assembly Code
- D. High-level language code

**Câu 14:** Biểu thức nào cho kết quả là 0?

- A. 1 % 0
- B. 2 % 4
- C. 15 % 8
- D. 8 % 4

**Câu 15:** Cho biết kết quả của đoạn chương trình Java sau?

```
class Question {  
    String s = "Outer";  
}
```

```

public static void main(String[] args) {
    S2 s2 = new S2();
    s2.display();
}
};
class S1{
    String s = "S1";
    void display(){
        System.out.print(s);
    }
}
class S2 extends S1{
    String s = "S2";
}

```

A. S1

B. S2

C. null

D. S1S2

**Câu 16:** Muốn khai báo hằng số PI trong Java thì dùng câu lệnh nào sau đây?

A. final constant double PI = 3.14159;

B. final PI = 3.14159;

C. constant double PI = 3.14159;

D. final double PI = 3.14159;

**Câu 17:** Giá trị của biểu thức sau trong Java là bao nhiêu:  $100 \% 24 / 3$

A. 1.3333333333333333

B. 0

C. 1

D. 2

**Câu 18:** Kết quả  $-25 \% 5$  là \_\_\_\_?

A. 0

B. -5

C. 5

D. Cả 3 câu trên đều sai

**Câu 19:** Để so sánh nội dung của 2 chuỗi, ta dùng phương thức nào sau đây?

A. equals()

B. equal()

C. isEqual()

D. isEqual()

**Câu 20:** Muốn khai báo một thuộc tính trong một lớp được chia sẻ bởi tất cả các đối tượng thuộc lớp đó thì dùng từ khóa nào sau đây?

A. shared

B. all

C. unique

D. static

**Câu 21:** Thực hiện xong đoạn mã Java sau, biến *newNum* có giá trị bao nhiêu?

```

int i=10;
int newNum = 10*(++i);

```

A. 21

B. 110

C. 20

D. 100

**Câu 22:** Từ nào không phải là từ khóa trong Java?

A. class

B. void

C. Public

D. static

**Câu 23:** Định nghĩa một mảng 2 chiều, cách nào sau đây không đúng?

A. double[][] values = new double[][8];

B. double[][] values = new double[2][0];

C. double[][] values = new double[8][];

D. double[][] values = new double[2][8];

**Câu 24:** Với  $a = 5$  và  $b = 8$ , giá trị của biến  $x$  là bao nhiêu sau khi thực hiện câu lệnh sau?

```

x = ++a + b++;

```

A. 13

B. 14

C. 15

D. Lỗi biên dịch

**Câu 25:** Trong Java, các câu lệnh xử lý Exception sẽ được đặt trong khối nào?

A. try

B. catch

C. finally

D. Exception

**Câu 26:** Đoạn mã sau: `System.out.println(""+x+y);` sẽ in ra giá như thế nào nếu  $x$  và  $y$  là kiểu int, với  $x=10$  và  $y=5$ ?

- A. 10 5  
C. 105  
B. 15  
D. Báo lỗi

**Câu 27:** Hãy cho biết kết quả của `st1[2]` khi thực thi đoạn lệnh Java sau?

```
String st1[]={"so1","so2","so3"};
String st2[] = st1;
st2[2] = "so4";
```

- A. so1  
C. so3  
B. so2  
D. so4

**Câu 28:** Thực hiện đoạn lệnh Java sau thì giá trị của `x[2]` là bao nhiêu?

```
int []x = {1,2,3,4,5};
int []y=x;
y[2]=10;
System.out.println("s=" + x[2]);
```

- A. 1  
C. 5  
B. 3  
D. 10

**Câu 29:** Thực hiện đoạn lệnh Java sau thì giá trị của `y[2]` là bao nhiêu?

```
int []x = {1,2,3,4,5};
int []y=x;
System.out.println("s=" + y[2]);
```

- A. 1  
C. 3  
B. 2  
D. 4

**Câu 30:** Từ khóa `static` KHÔNG được áp dụng cho thành phần nào sau đây?

- A. Lớp (class)  
C. Phương thức (Method)  
B. Thuộc tính (data field)  
D. Tất cả đều dùng được

**Câu 31:** Khởi tạo biến chuỗi `String s = new String("Hello Truongbt");`

Các lệnh dưới đây, lệnh nào không hợp lệ?

- A. `int i = s.length();`  
C. `s.toLowerCase();`  
B. `int i = length(s);`  
D. `s.toUpperCase();`

**Câu 32:** Cho đoạn mã Java sau, kết quả in lên màn hình là gì?

```
String s = new String();
System.out.println("s = " + s);
```

- A. "s = "  
C. Lỗi biên dịch  
B. "s = null"  
D. Lỗi thực thi

**Câu 33:** Cho biết với từ khoá khai báo thuộc tính nào để xác định quyền truy xuất sau :

Thuộc tính được phép truy xuất từ tất cả các lớp đối tượng khác?

- A. `static`  
C. `protected`  
B. `private`  
D. `public`

**Câu 34:** Câu lệnh khai báo biến : `int i,j` và `float x,y`; các phép gán dưới đây phép gán nào sai?

- A. `x = Float.parseFloat("0.123");`  
C. `y = Float.parseFloat("123");`  
B. `i = Integer.parseInt("123");`  
D. `j = Integer.parseInt("123");`

**Câu 35:** Để khai báo chuỗi, hay cho biết khai báo nào sau đây bị lỗi?

- A. `String st = new String();`  
C. `String st = String();`  
B. `String str2 = new String("Hello");`  
D. `String st3 = "Bai thi";`

**Câu 36:** Hãy cho biết kết quả sau khi biên dịch và thực thi đoạn lệnh Java sau?

```
int a = 6, b = 7;
System.out.println((a>b)?10:9);
```

- A. 10  
B. 10.0  
C. 9.0  
D. 9

**Câu 37:** Cho đoạn chương trình Java sau:

```
01: class C3 {
02:     private static int z = 10;
03:     private int t = 100;
```

```

04: public static void main ( String args[] ) {
05:     C3 obj1 = new C3( );
06:     obj1.z ++;
07:     obj1.t ++;
08:     C3.t --;
09:     C3.z --;
10:     System.out.println ( " t = " + C3.t );
11:     System.out.println ( " z = " + z );
12: }
13: }

```

**Hãy cho biết chương trình có lỗi hay không, nếu có thì sửa chữa thế nào để chương trình có thể biên dịch?**

- A. Sửa lại dòng số 8 thành obj1.t --;
- B. Sửa lại dòng số 10 thành System.out.println ( " t = " + obj1.t );
- C. Phải sửa cả hai dòng 8 và 10 từ C3.t thành obj1.t
- D. Chương trình không có lỗi

**Câu 38:** **Hãy cho biết kết quả sau khi biên dịch và thực thi đoạn lệnh Java sau?**

```

static int i;
public static void main(String args[]) {
    System.out.println( i );
}

```

- A. 1
- B. 0
- C. null
- D. Lỗi do chưa khởi tạo giá trị cho biến i

**Câu 39:** **Hãy cho biết kết quả sau khi biên dịch và thực thi đoạn lệnh Java sau?**

```

public class TBT {
    public void method(Object o) {
        System.out.println("Object Verion");
    }
    public void method(String s) {
        System.out.println("String Version");
    }
    public static void main(String args[]) {
        TBT question = new TBT();
        question.method(null);
    }
}

```

- A. Đoạn mã không biên dịch
- B. Biên dịch thành công và hiển thị kết quả "String Version"
- C. Biên dịch thành công và hiển thị kết quả "Object Verion"
- D. Đoạn mã xảy ra ngoại lệ Exception khi thực hiện

**Câu 40:** **Phương nào hiển thị một "Message Dialog Box"?**

- A. JOptionPane.showMessageDialog(null, "Welcome to Java!", "Message dialog", JOptionPane.INFORMATION\_MESSAGE);
- B. JOptionPane.showMessageDialog(null, "Welcome to Java!", "Message dialog", JOptionPane.INFORMATION\_MESSAGE);
- C. JOptionPane.displayMessageDialog(null, "Welcome to Java!", "Message dialog", JOptionPane.INFORMATION\_MESSAGE);
- D. Cả A, B, C đều sai

**Hết./.**